

Kỹ thuật nuôi cá Kèo thương phẩm

– Cá kèo có hình dạng thon dài, tăng trưởng tương đối nhanh, khi chưa đến giai đoạn thành thục, cá thường có chiều dài nhỏ hơn 20,7cm. Ở Việt Nam, nghề nuôi cá nước lợ, mặn đang có xu hướng phát triển khá mạnh. Bên cạnh các đối tượng nuôi phổ biến thì cá kèo được nhiều người quan tâm khai thác và nuôi trồng, góp phần đa dạng hóa loài và mô hình nuôi, nâng cao và ổn định năng suất, tạo thu nhập.

– Hiện cá kèo chưa sinh sản nhân tạo được, nguồn giống được khai thác chủ yếu là đánh bắt tự nhiên, số lượng và chất lượng không ổn định. Đây là nguyên nhân ảnh hưởng rất lớn đến năng suất nuôi.

1. Chuẩn bị ao nuôi

– Ao nuôi cá bóng kèo (cá kèo) là những ao đất thông thường. Ở vùng ven biển có thể sử dụng ao nuôi tôm sú thâm canh, bán thâm canh hoặc ao nuôi quảng canh để nuôi luân canh cá bóng kèo. Vùng làm muối có thể luân canh nuôi cá ống kèo trong ruộng muối vào mùa mưa khi nước bị giảm độ mặn không sản xuất được muối. Từ những kinh nghiệm thực tế nuôi cá bóng kèo ở các địa phương cho thấy, ao nuôi có diện tích thích hợp nhất từ 1.000 – 2.000 m².

– Tát cạn ao, diệt hết cá tạp, cá dữ như cá chêm, cá nâu, cá rô phi và tất cả các loài cá, các loài địch hại khác. Nên dùng rễ dây thuốc cá (*Derris elliptica* Benth) để diệt tạp, với liều lượng 1kg rễ tươi cho 100 m³ nước ao. Cách làm như sau: Để nước trong ao còn độ sâu 8 – 10 cm và tính toán thể tích nước có trong ao, rễ dây thuốc cá đập dập, ngâm trong nước 5 – 6 giờ rồi vắt lấy nước, hòa loãng, sau đó té đều khắp mặt ao. Tất cả cá sẽ chết hết và vớt đi rồi tháo hết nước hoặc bơm cạn ao để phơi đáy.

– Cày hoặc xới đáy ao 1 lớp đất mỏng (5 – 7 cm) để đáy ao thoáng khí, tạo điều kiện cho sinh vật đáy phát triển làm nguồn thức ăn tự nhiên cho cá.

– Bón lót cho ao bằng phân hữu cơ, liều lượng 20 – 30 kg/100 m²ao.

– Rãi vôi bột xuống đáy ao để hạ phèn, diệt tạp, diệt các mầm bệnh, lượng dùng 8 – 10kg/100 m², sau đó có thể xới đảo bùn đáy để hoà trộn vôi và phân hữu cơ.

– Ao cần phơi đáy 2 – 3 ngày. Những ao đã nuôi tôm sú trước đó thì không cần bón lót phân hữu cơ, chỉ nên diệt tạp và cá dữ bằng rễ dây thuốc cá, rải vôi, hạ phèn và diệt mầm bệnh trong đáy ao. Tuy nhiên, đối với những ao ở vùng bị nhiễm phèn thì không phơi đáy.

– Lấy nước vào ao qua lưới chắn lọc để tránh địch hại và cá dữ, cá tạp lọt vào ao ăn hại cá và tranh giành thức ăn với cá nuôi. Khi mức nước đạt 0,3 – 0,4m thì có thể thả cá giống. Những ngày sau đó tăng dần mức nước ao cho đến khi đạt theo yêu cầu (0,8 – 1m).

2. Mùa vụ nuôi

Do nguồn giống phụ thuộc vào sự đánh bắt tự nhiên nên mùa vụ nuôi cá kèo phụ thuộc rất lớn vào mùa cá giống. Thông thường, cá giống xuất hiện từ tháng 3 –

7 (từ 5 – 9 âm lịch) nên mùa vụ nuôi của cá kèo cũng tập trung vào những tháng đó.

3. Kích cỡ và mật độ thả giống

– Kích cỡ cá giống: Nên chọn cá giống khoảng 3 – 5cm hoặc 4 – 6cm, cá giống ương nuôi trong ao là tốt nhất vì sẽ có kích cỡ đồng đều hơn, khoẻ hơn vì đã thích nghi với điều kiện trong ao. Chọn cá khoẻ mạnh, hoạt động nhanh nhẹn, không bị nhiễm bệnh, màu sắc tươi sáng, có nhiều nhớt.

– Mật độ thả nuôi: Tùy theo điều kiện ao, khả năng quản lý chăm sóc và cỡ cá, có thể thả nuôi với mật độ 30 – 60 con/m², trung bình 50 con/m². Nếu cỡ cá nhỏ (3cm) nên thả mật độ cao hơn so với cỡ cá lớn (5 – 6cm) để trừ hao hụt trong khi nuôi. Nếu điều kiện quản lý và kiểm soát chất lượng nước chủ động, có thể tăng mật độ nuôi lên cao hơn 60 con/m².

4. Chăm sóc và quản lý ao nuôi

a) Thức ăn:

– Cá bống kèo có tính ăn tạp, ngoài thức ăn tự nhiên có trong ao như phù du động thực vật, sinh vật đáy, rong tảo sống bám, mùn bã hữu cơ... cá còn ăn được các thức ăn do con người cung cấp như thức ăn chế biến và thức ăn viên công nghiệp.

– Để duy trì thức ăn tự nhiên, phải định kỳ bón thêm phân hữu cơ đã ủ hoại 10 – 15 kg/100m²/tuần hoặc 100 – 150g phân vô cơ (DAP, NPK)/tuần. Thức ăn chế biến gồm cám gạo (60 – 70%) và bột cá (30 – 40%) được trộn đều và nấu chín, trộn thêm premix khoáng và vitamin A, D, E, C (tổng cộng 0,2 – 0,3% tổng trọng lượng thức ăn). Hàm lượng đạm trong thức ăn dao động từ 25% ở 2 tháng đầu, sau đó giảm dần xuống 22% rồi 20% ở tháng thứ 3,4 và 18% cho hai tháng nuôi cuối. Khẩu phần ăn 4 – 6% trọng lượng thân/ngày. Mỗi ngày cho cá ăn 2 lần vào buổi sáng và chiều mát.

– Cho cá ăn thức ăn viên công nghiệp cần phải chọn loại kích cỡ thức ăn phù hợp với độ lớn và kích thước miệng để cá có khả năng sử dụng thức ăn hiệu quả nhất. Hàm lượng đạm trong thức ăn cũng dao động từ 25 – 28%, giảm dần theo tuổi của cá. Khẩu phần ăn thức ăn viên công nghiệp từ 1 – 1,5% trọng lượng thân/ngày và cho cá ăn ngày 2 lần vào sáng sớm và chiều mát.

– Ngoài ra, trong thời gian nuôi, thức ăn nên có bổ sung thêm một số loại men tiêu hoá nhằm kích thích cho cá ăn ngon và tiêu hoá thức ăn tốt hơn tránh hiện tượng cá bị chướng bụng, đầy hơi.

b) Quản lý ao nuôi:

– Quản lý chất lượng nước:

+ Nước ao cần được chủ động điều chỉnh tăng cao hoặc giảm thấp phù hợp với các giai đoạn phát triển của cá nuôi. Giai đoạn hai tuần đầu mới thả cá giống, mực nước ao cần đạt 0,4 – 0,5 m, sau đó tiếp tục dâng từ từ, mỗi tuần cao hơn 0,2 m cho đến khi mực nước đạt tốt đa.

+ Theo dõi mực nước hàng ngày, kiểm tra các yếu tố thủy lý, thủy hoá của nước ao như nhiệt độ nước, pH, độ trong, độ mặn. Kiểm tra bờ và công ao để

phòng bờ bị rò rỉ do cua còng đào hang, lưới chắn bị thủng (do bị mực hoặc cua còng kẹp làm rách lưới). Vào mùa mưa, độ mặn nguồn nước cấp và nước trong ao có xu hướng giảm dần, chú ý độ mặn của nước cấp cho ao phải tương đương hoặc không quá chênh lệch với độ mặn nước ao để tránh cá bị sốc. Độ mặn của nước ao nuôi cá bống Kèo, dù vào mùa mưa cũng không nên để quá thấp dưới 30‰. Định kỳ mỗi tuần thay nước 1 lần, mỗi lần khoảng 30% lượng nước ao. Nếu nước ao bị nhiễm bẩn, màu nước xanh quá đậm hoặc chuyển màu nâu, có mùi hôi thì cần phải thay ngay nước mới trong sạch.

– Phòng trừ địch hại:

+ Có nhiều loài địch hại săn bắt và ăn thịt cá bống kèo như chim công cộc, rắn nước biển (con đen), cá nâu, cá rô phi, cá bống mọi, bống cát... Để phòng trừ địch hại, khâu quan trọng khi cải tạo ao là phải tìm diệt hết mọi cá tạp, cá dữ, khi lấy nước vào ao lúc cấp nước lần đầu hoặc các lần thay nước định kỳ, phải chắn lọc kỹ, không để cá nâu và rô phi, bống mọi, bống cát nhỏ lọt vào ao qua đường cấp nước. Đối với chim công cộc, nên đặt các bù nhin trên bờ ao hoặc treo dây ngang dọc trên mặt ao có gắn các ống bơ (lon) sữa bò nhằm tạo ra tiếng kêu để xua đuổi chim. Có thể dùng ná (giàng thun) để bắn chim và đuổi chim cũng có hiệu quả.

+ Ngoài ra, để bắt các loài cá bống cát, bống mọi, có thể điều tiết mực nước trong ao (dâng cao sau đó hạ thấp 5 – 10cm) khi đó các loại cá bống mọi, bống cát có thể nằm lại ở phần mái bờ mà nước đã rút và ta dùng vợt thu gom chúng lại.

5. Quan lý chất lượng nước ao nuôi

Định kỳ kiểm tra và quản lý một số chỉ tiêu về chất lượng nước:

- Nhiệt độ từ 20 – 30° C.
- Độ mặn từ 20 – 30‰, tốt nhất là 10 – 25‰.
- pH từ 7 – 9, tốt nhất 7 – 8,5.
- Oxy hòa tan > 4 mg/l, không dưới 2 mg/l.
- Màu nước: Màu xanh lục, xanh vỏ đậu.
- Độ trong: độ trong dao động từ 20 – 30 cm.
- Nitrate (NO_2^-) < 1 mg/l.
- Ammonia NH_3 < 0,2 mg/l.
- TP P- PO_4^{3-} < 3 mg/l.

6. Thu hoạch cá kèo

– Sau 5 – 6 tháng nuôi, cá bống kèo có thể đạt trọng lượng trung bình là 20 – 30 g/con (30 – 50 con/kg), tùy theo giá cả thị trường, người nuôi chọn thời điểm để thu hoạch. Theo kinh nghiệm của nhiều ngư dân, việc thu hoạch cá bống kèo có nhiều cách, có thể dùng lưới kéo, nhưng cách này không thể thu hoạch hết cá trong ao. Ngư dân lợi dụng đặc tính thích bơi ngược nước của cá bống kèo dùng một loại dụng cụ là “xà lú” để bắt cá chạy ngược nước thì có hiệu quả hơn thu triệt để hơn. Trước khi thu hoạch khoảng 10 ngày, cần giữ cho môi trường ao nuôi thật ổn định. Trước khi thủy triều cường thì tháo hoặc tát bớt nước ao, khi bắt đầu thủy triều

cường thì đưa nước vào ao. Sự chênh lệch mực nước sẽ kích thích cá bống kèo bơi ngược dòng nước chui vào trong xà lú. Sau mỗi đợt thu hoạch lại tát cạn ao hơn và tiếp tục cho nước thủy triều vào ao để bắt cá cho đến khi ao cạn hoàn toàn và thu hết cá.

– Ngoài ra để thu hoạch những cá còn “ngoan cổ” không chịu ngược nước, ngư dân dùng dây thuốc cá với liều lượng thấp rải xuống ao nhằm làm cho cá phải ngoi lên mặt nước và dùng lưới để kéo, nhưng cách bắt này làm cho cá dễ chết, bán không được giá, thường để phơi làm khô cá bống kèo.

– Tỷ lệ sống của cá thương phẩm nuôi bằng con giống tự nhiên hiện nay còn chưa ổn định. Theo kết quả khảo sát từ những hộ nuôi cá bống kèo tại vùng Vĩnh Châu – Bạc Liêu, Long Phú (Sóc Trăng) và Bến Tre, cho thấy tỷ lệ sống cá nuôi dao động trung bình từ 15 – 50 %. Một thực tế là con giống thu từ tự nhiên thường có tỷ lệ lẫn giống các loài cá khác, có khi lẫn giống tới 30%.

– Năng suất nuôi trung bình ở các địa phương hiện nay đạt trong khoảng 1.000 – 2.000kg/ha. lợi nhuận mang lại do nuôi cá bống kèo từ vài triệu đồng đến hàng chục triệu đồng/ha.